

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày 26 - 03- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Trần Văn Long - Nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

Bà: Lê Thị Phương - Nơi công tác: Giáo viên trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, tỉnh Lai Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký TAND tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Chang A C, tên gọi khác: không, sinh ngày 22/02/1989 tại huyện MT, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản NV, xã CC, huyện MN, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chang A C - sinh năm 1964 và con bà: Sùng Thị D (đã chết); vợ: Giàng Thị N – sinh năm: 1994; con: bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Giàng A S, tên gọi khác: không, sinh ngày 31/12/2000 tại huyện MT, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản TT, xã TT, huyện MT, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A Đ - sinh năm 1966 và con bà: Lầu Thị C - sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vàng Thị N – Sinh năm 1994.

Trú tại: Bản NV, xã CC, huyện MN, tỉnh DB. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Ma A X – Sinh năm 1992. Công tác tại UNBD xã NN, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (phiên dịch tiếng Mông cho bà Vàng Thị N).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2018, Giàng A S nhận được điện thoại của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đặt mua 3kg thuốc phiện với giá 25.000.000 đồng/01kg, S đồng ý và hẹn khi nào tìm được thuốc phiện sẽ gọi thông báo. Sau đó S gọi điện cho Chang A C (là người quen của Sinh, nhà ở bản NV, xã CC, huyện MN, tỉnh Điện Biên), qua điện thoại S trao đổi lại với C việc có khách đặt mua 3kg thuốc phiện với giá 25.000.000 đồng/01kg và S bảo với C tìm mua thuốc phiện để cùng S đi bán kiếm lời, C nhất trí.

Khoảng 02 ngày sau, C gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là C (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua thuốc phiện, qua trao đổi C đồng ý bán chịu cho C 03kg thuốc phiện với giá 14.000.000 đồng/01kg, C hẹn với C khi nào C bán được số thuốc phiện trên sẽ trả tiền cho C, C đồng ý và hẹn với C 02 ngày nữa gặp nhau tại khu vực trại trâu giáp biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực xã MN, huyện MN, tỉnh Điện Biên để giao thuốc phiện cho C.

Như đã hẹn với C, C một mình đi lên khu vực trại trâu giáp biên giới Việt Nam – Lào, tại đây C gặp C đi cùng người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), C lấy trong túi xách của C ra 03 gói thuốc phiện và chiếc cân đồng hồ cân số thuốc phiện trên được 03kg và đưa lại cho C. Nhận 03 gói thuốc phiện, C đưa về cất giấu trong bụi cây gần đường thuộc khu vực xã MC, huyện MT, tỉnh Lai Châu, do sợ trời mưa sẽ ướt số thuốc phiện trên nên C đi ra cửa hàng tạp hóa mua được 01 chiếc xô màu xanh có nắp đậy và cho toàn bộ số thuốc phiện vào trong xô, đậy nắp lại và cất giấu vào chỗ cũ.

Cách khoảng 3 - 4 ngày sau khi mua được 03kg thuốc phiện thì C gọi điện cho S thông báo đã tìm mua được 03kg thuốc phiện, S nói sẽ cùng với C mang số thuốc phiện trên đi bán cho khách của S, được lời thì sẽ chia nhau cùng hưởng, C nhất trí.

Đến khoảng 15 giờ ngày 16/10/2018 C lấy xe máy chở S đến chỗ C giấu 03 gói thuốc phiện và lấy xô thuốc phiện mở nắp cho S xem thuốc phiện. Sau đó S gọi điện thoại cho người mua thông báo đã tìm được thuốc phiện, người mua thuốc phiện nói S mang thuốc phiện đến thị trấn MT thì người đó mới mua, S đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, C điều khiển xe máy mang biển kiểm soát BKS 27S1 – 078.36 chở S đi đến khu vực cách thị trấn MT khoảng 07km, C và S

cùng nhau cất giấu chiếc xô có chứa 03 gói thuốc phiện vào bụi cây ven đường, sau đó C và S đi đến thị trấn MT thuê nhà nghỉ đợi người mua thuốc phiện đến.

Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2018 C và S gặp 02 người đàn ông (01 người dân tộc Thái, 01 người dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch) đi ô tô màu đen tại khu vực ngã tư thị trấn MT, huyện MT là người đã đặt mua thuốc phiện với S. Sau đó cả 04 người đi ăn trưa, sau khi ăn trưa xong, người mua thuốc phiện nói với S và C có thuốc phiện thì mang ra dao dịch mua bán. Sau đó người đàn ông dân tộc Thái điều khiển ô tô chở C đi lấy thuốc phiện mà S và C đã cất giấu trước đó. Còn S và người đàn ông dân tộc Mông mua thuốc phiện đi vào nhà nghỉ Dung Phú thuộc khu phố 8, thị trấn MT, huyện MT đợi. Sau khi lấy được xô thuốc phiện C mang lên xe ô tô và mở nắp xô ra cho người đàn ông dân tộc Thái kiểm tra, người đàn ông đó kiểm tra xong và nói mang về nhà nghỉ tại thị trấn MT để lấy tiền. Khi về đến nhà nghỉ, người đàn ông dân tộc Thái đi cất xe, còn C xách theo xô thuốc phiện đi vào hành lang tầng 1 của nhà nghỉ Dung Phú thì bị Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang thu giữ trên tay C 01 chiếc xô màu xanh, bên trong có 03 gói nilon màu trắng, bên trong từng gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018. C khai nhận đó là thuốc phiện C mang đi bán, cùng tham gia bán số thuốc phiện trên với C còn có Giàng A S, còn 02 người đặt mua thuốc phiện đã chạy thoát. Giàng A S bị bắt khẩn cấp ngay sau đó.

Tại kết luận giám định số: 416/2018/QĐ-KTHS ngày 24/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Lai Châu kết luận: “*Vật chứng thu giữ của Chang A C và Giàng A S có tổng khối lượng là: 2710g (Hai nghìn bảy trăm mười gam). 03 (ba) mẫu vật (ký hiệu Mẫu 1; Mẫu 2; Mẫu 3) gửi đến giám định là ma túy, loại: Thuốc phiện*”

Bản Cáo trạng số 01/CT – VKS, ngày 04/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử Giàng A S; Chang A C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Chang A C và Giàng A S. Kiểm sát viên đánh giá về các bị cáo: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Chang A C và Giàng A S. Xử phạt bị cáo Chang A C mức án từ 16 năm đến 17 năm tù, xử phạt bị cáo Giàng A S mức án từ 16 năm đến 17 năm tù, không phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo. Về biện pháp tư pháp, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện còn lại sau giám định

và 01 chiếc xô nhựa màu xanh là vật liên quan đến việc phạm tội. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động là công cụ giao dịch mà Chang A C và Giàng A S đã dùng để đi mua thuốc phiện; Trả lại cho chị Vàng Thị N (vợ của bị cáo Chang A C) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Exciter màu đỏ đen, BKS 27S1 – 078.36 là tài sản chung của vợ chồng chị do chị N không biết bị cáo Chang A C sử dụng chiếc xe máy của gia đình để phạm tội và đây cũng là tài sản duy nhất của gia đình chị; trả lại cho bị cáo Chang A C 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Chang A C.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Chang A C và Giàng A S, áp dụng thêm Điều 91, khoản 1 Điều 101 BLHS đối với bị cáo Giàng A S, cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và áp dụng mức hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo Giàng A S; Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho chị Vàng Thị N chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, do bị cáo Chang A C sử dụng để phạm tội nhưng vợ bị cáo là chị Vàng Thị N không biết; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, kinh tế đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo không bổ sung gì và đều nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến gì với quyết định truy tố và tranh luận với Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để các bị cáo cải tạo và sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra với lời khai của những người tham gia tố tụng khác với vật chứng thu giữ, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa thể hiện: Vì mục đích tư lợi bất chính, khoảng tháng 10/2018 Giàng A S đã rủ Chang A C tìm mua thuốc phiện để cùng nhau bán kiếm lời. Sau khi tìm mua được thuốc phiện, Chang A C đã cùng với Giàng A S mang thuốc phiện đến thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu để bán cho khách của Giàng A S. Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 17/10/2018, tại Khu 8, thị trấn MT, huyện MT, tỉnh Lai Châu, khi Chang A C đang chuẩn bị bán trái phép 2710 gam thuốc phiện thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Cùng tham gia bán 2710 gam thuốc phiện với Chang A C là Giàng A S.

Các bị cáo Chang A C và Giàng A S có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán ma túy cho người khác là trái pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Nhưng vì ham lời bất chính, thấy việc mua bán thuốc phiện kiếm được nhiều tiền nên các bị cáo đã bất chấp việc vi phạm pháp luật để đi mua thuốc phiện về bán với mục đích kiếm lời chia nhau. Hành vi của các bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, hành vi của các bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gia tăng các loại tội phạm. Các chứng cứ buộc tội các bị cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, kết luận các bị cáo Chang A C và Giàng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Với tội phạm mà các bị cáo Chang A C và Giàng A S đã thực hiện cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức tương xứng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực tội phạm. Xét về nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo không có. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo Chang A C trình độ văn hóa 05/12, bị cáo Giàng A S không biết chữ, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Riêng bị cáo Giàng A S khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo mới được 17 tuổi 09 tháng 17 ngày (chưa đủ 18 tuổi) nên khi áp dụng hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng thêm Điều 91, Khoản 1 Điều 101

Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo được mức hình phạt cho người dưới 18 tuổi phạm tội. Cần nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo Chang A C và Giàng A S, cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do các bị cáo không có thu nhập và không có tài sản riêng là phù hợp, đảm bảo trừng trị và giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Về biện pháp tư pháp: Số thuốc phiện còn lại sau giám định và 01 chiếc xô nhựa màu xanh là vật liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động là công cụ giao dịch mà Chang A C và Giàng A S đã dùng để đi mua thuốc phiện; Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Exciter màu đỏ đen, BKS 27S1 – 078.36 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Chang A C, nhưng do chị Vàng Thị N là vợ của bị cáo C không biết bị cáo Chang A C sử dụng chiếc xe máy của gia đình để phạm tội và đây cũng là tài sản duy nhất của gia đình chị N, nên cần trả lại cho gia đình bị cáo Chang A C (người đại diện theo pháp luật cho gia đình bị cáo là chị Vàng Thị N); trả lại cho bị cáo Chang A C 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Chang A C.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Xét gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các nội dung khác liên quan đến vụ án:

- Về người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào tên là C (không biết rõ lai lịch, địa chỉ) là người đã bán số thuốc phiện cho Chang A C theo lời khai của Chang A C. Kết quả điều tra không xác định được. Nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

- Về 02 người đàn ông đặt mua thuốc phiện với Giàng A S, không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên kết quả điều tra không xác định được. Không đề cập xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Giàng A S; Chang A C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: - Áp dụng: Điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chang A C. Xử phạt bị cáo Chang A C 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/10/2018.

- Áp dụng: Điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng A S. Xử phạt bị cáo Giàng A S 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/10/2018.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy số thuốc phiện thu giữ của S, C còn lại sau giám định là 2672,39 gam; 01 chiếc xô nhựa màu xanh có nắp đậy, trên nắp có chữ VIỆT NHẬT; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SYMPHONY, màu đỏ đen, có gắn 02 thẻ sim, số Imel: 352490091413341, Imel 2: 352490091413358 thu giữ của Chang A C và 01 điện thoại di động PHILIPS màu đen, ốp lưng bị vỡ, số Imel: 864271034001711; Imel 2: 864271034203713 thu giữ của Giàng A S; trả lại cho chị Vàng Thị N (là vợ của bị cáo Chang A C), trú tại bản NV, xã CC, huyện MN, tỉnh Điện Biên 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA – Exciter màu đỏ đen, BKS 27S1 – 078.36, số khung RLCUG0610JY713370, số máy G3D4E – 741996; trả lại cho bị cáo Chang A C 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang số 003966 mang tên Chang A C do Công an huyện MN cấp ngày 13/8/2018; 01 chứng minh nhân dân số 040403326 mang tên Chang A C do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 12/9/2016..

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 05/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT (PC 04) - Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Cục THADS tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo; Trại tạm giam CA tỉnh;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- PC47; PC10; PV06 CA tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- NBC, Sở tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

Đỗ Thị Huệ